

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**
Số: 01/2021/QĐST - DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Plông, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/11/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 18/10/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Thôn 0x, L, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông C; Chức vụ - Phó Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh huyện R Kon Tum - Phòng giao dịch huyện K (theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 266/QĐ-NHNo-KR ngày 02/7/2021).

Địa chỉ: Thôn 0x, xã T, huyện R, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà L.

Địa chỉ: Thôn Á, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông N.**

Địa chỉ: Thôn Á, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản vay:

Bà L đồng ý trả cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện R Kon Tum - Phòng giao dịch huyện K số tiền vay cả gốc và lãi 187.072.078 đồng, tính đến ngày

05/11/2021 (Trong đó tiền gốc: 148.000.000 đồng, tiền lãi là 39.072.078 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/11/2021 đến khi bà L trả xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-201801219 ngày 27/7/2018 thành 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/3/2022, trả số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Lần 2: Ngày 30/9/2022, trả số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Lần 3: Ngày 30/3/2023, trả số tiền 87.072.078 đồng (*Tám mươi bảy triệu không trăm bảy mươi hai nghìn không trăm bảy mươi tám đồng*) và toàn bộ tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 06/11/2021 đến khi bà L trả xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-201801219 ngày 27/7/2018 cho ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà L không thanh toán được khoản nợ vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 177942, thửa đất số 174, tờ bản đồ số 67, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/7/2018, địa chỉ thửa đất tại: Thôn 0x, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kon Tum, mang tên L đang thế chấp tại ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5104-LCL-201800663 ngày 26/7/2018 đã ký kết giữa A - Chi nhánh huyện R Kon Tum - Phòng giao dịch huyện K với bà L và ông N để thu hồi nợ cho ngân hàng.

2.3. Về phần án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 4.676.801 đồng (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm lẻ một đồng*).

- Ngân hàng A - Chi nhánh huyện R Kon Tum - Phòng giao dịch huyện K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.639.520 đồng (*Bốn triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn năm trăm hai mươi đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003602 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Buộc bà L phải trả lại cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện R, tỉnh Kon Tum số tiền **3.000.000 đồng** (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- TAND tỉnh Kon Tum.
- Chi cục THADS huyện K.
- Các đương sự.
- Lưu HS/VA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ